

Số: 28 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5					
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chí 3.3	4	3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.5	5	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					Tiêu chí 9.1	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	5					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4				3,83	5
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chuẩn 6		4,14	6	86	Tiêu chí 10.6	4	3,80	3	60		
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 11.2	3					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,98					43		86				





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành giai đoạn 2015-2020 cho thấy Chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được công bố công khai; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp, phân bổ khá hợp lý; chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được định kỳ rà soát, điều chỉnh, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học khá đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học khá phù hợp với mục tiêu đào tạo; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên được quản lý và đánh giá; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện có đủ các điều kiện để hỗ trợ các hoạt động đào tạo; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được xây dựng và triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp được thiết lập và đánh giá.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần xây dựng chiến lược phát triển của Khoa Kinh tế-Quản trị; cần rà soát, xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, thể hiện rõ mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra các học phần với chuẩn đầu ra CTĐT; cần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT ;

(ii) Cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các môn học, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho giảng viên trong biên soạn đề cương chi tiết môn học bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn



đầu ra của các môn học; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra đầy đủ về kiến thức, kỹ năng, và mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết tất cả các học phần của CTĐT đảm bảo đầy đủ về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi môn học/học phần; cần xác định rõ phương pháp giảng dạy-học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá và công cụ giám sát mức độ đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai; cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác có CTĐT ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành trong nước và nước ngoài để đối sánh;

(iv) Cần đa dạng về hình thức phổ biến triết lý giáo dục đến các bên liên quan, cần có văn bản giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục để cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường/Khoa hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy-học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học cần quan tâm đến tất cả các học phần của CTĐT theo hướng hiện đại, chú trọng dạy cách học, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo của người học; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần rà soát, điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của tất cả các học phần; cần xây dựng được đầy đủ ngân hàng câu hỏi kiểm tra/thi cho các học phần của CTĐT, chú ý đảm bảo cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ/đề thi kết thúc học phần tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; cần thiết kế đa dạng các hình thức thi, rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra/đánh giá để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; cần có quy định cụ thể hơn về việc thu nhận và xử lý kịp thời phản hồi của người học về kết quả học tập;

(vi) Cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ điều chỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn; cần sớm có giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao cho CTĐT; cần tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên nhằm gia tăng số lượng và chất lượng các loại hình nghiên cứu khoa học, tạo những sản phẩm chuyển giao công nghệ hoặc tính ứng dụng thực tiễn; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên để điều chỉnh trong thực hiện hằng năm;

(vii) Cần có kế hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát đề án vị trí việc làm để cơ sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên hỗ trợ, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc; nên áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả công việc; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, xây dựng cơ sở dữ liệu về yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm để lập kế hoạch và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu thực tế, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và hoạt động hỗ trợ;

(viii) Cần phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương và lân cận để có phương án chủ động trong xác định chỉ tiêu và triển khai công tác tuyển sinh cho CTĐT; cần đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực hỗ trợ hiệu quả; cần rà soát các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo phù hợp, tương thích với các yêu cầu của CTĐT; cần đẩy mạnh hoạt động của Quỹ khuyến học và khởi nghiệp của Trường, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, gặp gỡ doanh nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng khai thác các phần mềm quản lý; cần đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin quản lý lớp học và tổ chức dạy-học trực tuyến, từng bước áp dụng công nghệ dạy học theo mô hình công nghệ số tiếp cận yêu cầu của giáo dục trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần sớm xây dựng bổ sung các quy định và hướng dẫn về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, vệ sinh và an ninh an toàn trong Nhà trường; cần tăng cường khảo sát và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng môi trường cảnh quan, hạ tầng cơ sở;

(x) Cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh các bộ câu hỏi khảo sát phù hợp với đối tượng lấy ý kiến, sử dụng phương pháp phân tích số liệu phù hợp để nâng cao độ giá trị, độ tin cậy của thông tin phản hồi; cần quy định rõ trách nhiệm trả lời, đáp ứng các phản hồi rõ ràng cho các bộ phận trong trường; cần có hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ giảng viên xây dựng phương pháp kiểm tra đánh giá và ngân hàng câu hỏi thi chất lượng; cần thường xuyên rà soát, đánh giá độ tin cậy, tính chính xác và phù hợp của quá trình kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; nên có chính sách khuyến khích và thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động giảng dạy-học tập;

(xi) Cần phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về chất lượng tuyển sinh hàng năm, nguyên nhân sinh viên thôi học, tốt nghiệp không đúng hạn, tỷ lệ sinh viên có việc

làm và làm đúng ngành nghề đào tạo của CTĐT với các CTĐT khác trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần chú trọng hơn nữa việc khảo sát nhu cầu thị trường việc làm của sinh viên, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn, định hướng ngành nghề cho sinh viên; cần đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định; cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp; cần định kỳ khảo sát, đánh giá sự hài lòng các bên liên quan để có cơ sở dữ liệu cho việc đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
